

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Áp dụng cho hệ cao đẳng tuyển sinh từ năm 2023)

1. Thông tin về giảng viên tham gia giảng dạy học phần

TT	Họ tên giảng viên	Học hàm/ Học vị	Số điện thoại	Email	Đơn vị công tác	Địa điểm làm việc
1	Nguyễn Hữu Tuyền	Tiến sĩ	0912778815	nguyenuutuyen@cđspbacninh.edu.vn	Hiệu trưởng	Tầng 2, nhà A
2	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Thạc sĩ	0972588167	Thaonguyen.cdspbn@gmail.com	Khoa GD Tiểu học – Mầm non	Văn phòng khoa GD THMN
3	Nguyễn Thị Thúy Vân	Thạc sĩ	0985306189	thuyvancdsp@bacninh.edu.vn	Phòng Đào tạo	Phòng Tuyển sinh – phòng Đào tạo
4	Trần Quốc Việt	Thạc sĩ	0947414682	Tranvietk15@gmail.com	Khoa GD Tiểu học – Mầm non	Văn phòng khoa GD THMN
5	Ngô Sách Đăng	Thạc sĩ	0972704334	Sachdang0812@gmail.com	BQL khu nội trú	Kí túc xá

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: PHƯƠNG PHÁP HÌNH THÀNH BIỂU TƯỢNG TOÁN CHO TRẺ MẦM NON
- Mã học phần: TO.MN.CN.01
- Số tín chỉ: 4
- Chuyên ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non Bậc đào tạo: Cao đẳng Hình thức đào tạo: Chính quy, VLVH, liên thông

- Các học phần tiên quyết: Không
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Lí thuyết: 40
 - + Thực hành: 40
 - + Sinh viên tự học: 120
- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Tổ toán Tiểu học - Mầm non

3. Mục tiêu của học phần

3.1. Kiến thức

Giúp sinh viên:

Cung cấp những vấn đề cơ bản về phương pháp hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non bao gồm: đặc điểm, nguyên tắc, các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động hình thành biểu tượng toán. Biết qui trình lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động, phương pháp tiến hành các hoạt động cho trẻ làm quen với biểu tượng về tập hợp, số, số lượng và phép đếm; Biểu tượng về hình học; Biểu tượng về đo lường; Biểu tượng về kích thước, Biểu tượng về không gian; Biểu tượng về thời gian cho trẻ mầm non;

Cung cấp kiến thức, kỹ năng cơ bản về hình thành và phát triển tư duy toán học cho trẻ mầm non thông qua các chương trình Toán: Finger Math, Soroban và các bài tập toán tư duy phù hợp với từng độ tuổi. Biết cách thiết kế các bài toán tư duy cơ bản cho trẻ mầm non như: Soroban, Finger Math...

Cung cấp nội dung giáo dục an toàn giao thông cho trẻ trong quá trình cho trẻ làm quen với toán.

3.2. Kỹ năng

Lập được kế hoạch, đánh giá, thiết kế và tổ chức các động cho trẻ làm quen với tập hợp, số lượng, con số và phép đếm; làm quen với biểu tượng về hình dạng; làm quen với biểu tượng về kích thước; làm quen với hình thành sự định hướng không gian và thời gian...

Thiết kế được một số bài toán phát triển tư duy, toán Soroban; toán Finger Marth

Phân tích, đánh giá, xử lí các vấn đề và tình huống trong quá trình hướng dẫn trẻ làm quen với toán. Có khả năng tự học tự nghiên cứu.

Lập được kế hoạch, tổ chức được các hoạt động phát triển tư duy toán học cho trẻ mầm non.

Giao tiếp và hợp tác có hiệu quả và sử dụng được các ứng dụng của công nghệ thông tin trong quá trình học tập học phần Phương pháp hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non. Có khả năng tiếp cận phương pháp mới công nghệ mới trong quá trình dạy trẻ làm quen với toán.

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

NL1. Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi; hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ được giao; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; đánh giá chất lượng hoạt động giảng dạy, giáo dục sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm. Chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp về phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân.(NL1)

NL2. Trách nhiệm công dân: Yêu nước, trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, tự chăm sóc tốt sức khỏe bản thân, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng. (NL2)

NL3. Trách nhiệm nghề nghiệp: Trách nhiệm nghề nghiệp: Yêu trẻ, yêu nghề, tận tụy với nghề; rèn luyện đạo đức, tác phong sư phạm; hỗ trợ đồng nghiệp nhằm tạo dựng phong cách nhà giáo. (NL3)

4. Chuẩn đầu ra của học phần

4.1. Về kiến thức

KT1. Trình bày được các khái niệm, thuật ngữ được sử dụng trong nội dung cho trẻ làm quen với toán. (KTĐC 3)

KT 2. Xác định được mục tiêu, nội dung cho trẻ làm quen với tập hợp, số lượng, con số và phép đếm; làm quen với biểu tượng về hình dạng; làm quen với biểu tượng về kích thước; làm quen với hình thành sự định hướng không gian và thời gian... theo các độ tuổi của trẻ ở trường mầm non. (KTCN2)

KT3. Lựa chọn được nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động học có chủ đích cho trẻ làm quen với toán phù hợp với sự phát triển toàn diện của trẻ và điều kiện của địa phương theo nguyên tắc giáo dục lấy trẻ làm trung tâm(KTCN3)

KT4. Trình bày được các khái niệm, thuật ngữ được sử dụng trong phát triển tư duy toán học cho trẻ mầm non. Trình bày được kiến thức về phát triển tư duy toán học cho trẻ mầm non và một số loại toán tư duy cơ bản như: Soroban, Finger Math...(KTCN7)

4.2. Về kỹ năng

4.2.1. Về kỹ năng cứng (KNC)

KNC 1. Lập kế hoạch, đánh giá, thiết kế và tổ chức được các động cho trẻ làm quen với tập hợp, số lượng, con số và phép đếm; làm quen với biểu tượng về hình dạng; làm quen với biểu tượng về kích thước; làm quen với hình thành sự định hướng không gian và thời gian... Thiết kế được một số bài toán phát triển tư duy, toán Soroban; toán Finger Marth (KNC1)

KNC 3. Phân tích, đánh giá, xử lí được các vấn đề và tình huống trong quá trình hướng dẫn trẻ làm quen với toán (KNC4)

4.2.2. Về kỹ năng mềm (KNM)

KNM 1.. Có khả năng tự học tự nghiên cứu. (KNM12)

KNM2. Lập được kế hoạch, tổ chức được các hoạt động phát triển tư duy toán học cho trẻ mầm non. (KNM3)

KNM 3. Giao tiếp và hợp tác có hiệu quả và sử dụng được các ứng dụng của công nghệ thông tin trong quá trình học tập học phần Phương pháp hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non. Có khả năng tiếp cận phương pháp mới công nghệ mới trong quá trình dạy trẻ làm quen với toán. (KNM8)

4.3. Về năng lực (NL) tự chủ và trách nhiệm

NL1. Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi; hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ được giao; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; đánh giá chất lượng hoạt động giảng dạy, giáo dục sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm. Chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp về phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân. (NL1)

NL2. Trách nhiệm công dân: Yêu nước, trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, tự chăm sóc tốt sức khỏe bản thân, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.(NL2)

NL3. Trách nhiệm nghề nghiệp: Yêu trẻ, yêu nghề, tận tụy với nghề; rèn luyện đạo đức, tác phong sư phạm; hỗ trợ đồng nghiệp nhằm tạo dựng phong cách nhà giáo. (NL3)

5. Ma trận liên kết nội dung chương/mục với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng					Năng lực (NL) tự chủ và trách nhiệm		
						KNC		KNM					
		KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KNC 1	KNC 2	KNM 1	KNM 2	KNM 3	NL 1	NL 2	NL 3
Chương 1. Những vấn đề cơ bản hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non	1.1. Những vấn đề cơ bản của chương trình hình thành các biểu tượng toán học cho trẻ mầm non	x	x	x		x	x	x		x	x	x	
	1.2. Các phương pháp hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non	x	x	x		x	x	x		x	x	x	
	1.3. Các hình thức tổ chức hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non	x	x	x		x	x	x		x	x	x	
Chương 2. Hình thành tư duy toán học cho trẻ mầm non	2.1. Ý nghĩa của việc hình thành và phát triển tư duy toán học cho trẻ mầm non				x	x	x	x	x	x	x	x	
	2.2. Các dạng bài toán phát triển tư duy toán cho trẻ mầm non				x	x	x	x	x	x	x	x	
	2.3. Các chương trình toán tư duy cho trẻ mầm non phổ biến hiện nay				x	x	x	x	x	x	x	x	
Chương 3. Hình	3.1. Đặc điểm nhận thức	x	x			x	x	x		x	x	x	

thành biểu tượng về tập hợp, số lượng, con số và phép đếm cho trẻ mầm non	3.2. Nội dung chương trình	X	X			X	X	X		X	X	X	X
	3.3. Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với biểu tượng về tập hợp, số lượng, con số và phép đếm	X	X	X		X	X	X		X	X	X	X
Chương 4. Hình thành các biểu tượng về kích thước cho trẻ mầm non	4.1. Đặc điểm nhận thức	X	X			X	X	X		X	X	X	X
	4.2. Nội dung chương trình	X	X			X	X	X		X	X	X	X
	4.3. Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với biểu tượng về kích thước	X	X	X		X	X	X		X	X	X	X
Chương 5. Hình thành biểu tượng về hình dạng cho trẻ mầm non	5.1. Đặc điểm nhận thức	X	X			X	X	X		X	X	X	X
	5.2. Nội dung chương trình	X	X			X	X	X		X	X	X	X
	5.3. Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với biểu tượng về hình dạng	X	X	X		X	X	X		X	X	X	X
Chương 6. Hình thành biểu tượng về sự định hướng không gian và thời gian cho trẻ mầm non	6.1 Đặc điểm nhận thức của trẻ	X	X			X	X	X		X	X	X	X
	6.2. Nội dung chương trình	X	X			X	X	X		X	X	X	X
	6.3. Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với biểu tượng về định hướng không gian, thời gian	X	X	X		X	X	X		X	X	X	X

6. Các yêu cầu của học phần

- Yêu cầu đối với sinh viên:

+ Dự lớp: Tham gia tích cực tối thiểu 80% tổng giờ trên lớp (trực tuyến), tham dự đầy đủ các bài học tích hợp và có đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kì được quy định trong CTCT học phần.

+ Bài tập: Hoàn thành đầy đủ bài tập được giao.

+ Dụng cụ học tập: Giáo trình, vở ghi, đồ dùng trực quan đối với các giờ thực hành tập giảng và đồ dung cần khi giảng viên yêu cầu.

+ Đọc nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, làm bài tập, đề xuất khi nghe giảng. Chuẩn bị xemina và đọc, sưu tầm các tư liệu liên quan đến bài theo yêu cầu của giảng viên.

- Yêu cầu giảng viên: Có trình độ, có chuyên môn phù hợp với yêu cầu của môn học.

7. Cấu trúc, phương pháp và hình thức tổ chức dạy - học

TT số tiết theo CT	Nội dung chi tiết	Phương pháp dạy – học	Giờ giảng dạy trên lớp		Giờ SV tự học
			Lí thuyết	Bài tập/ Thực hành/ Thảo luận	
	Chương 1. Những vấn đề cơ bản hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non				
1-2	1.1. Những vấn đề cơ bản của chương trình hình thành các biểu tượng toán học cho trẻ mầm non	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	2		4
3-4	1.2. Các phương pháp hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	2		4
5	1.3. Các hình thức tổ chức hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	1		2

	Chương 2. Hình thành tư duy toán học cho trẻ mầm non				
6	2.1. Ý nghĩa của việc hình thành và phát triển tư duy toán học cho trẻ mầm non	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	1		2
7	2.2. Các dạng bài toán phát triển tư duy toán cho trẻ mầm non 2.2.1. Các dạng bài toán phát triển tư duy toán	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	1		2
8-9	2.2.2. Cách thiết kế các dạng bài toán phát triển tư duy toán	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	2		4
10, 12, 13	Luyện tập, thực hành	Thực hành, luyện tập, gợi mở vấn đáp		4	6
14-15	2.3. Các chương trình toán tư duy cho trẻ mầm non phổ biến hiện nay 2.3.1. Toán Finger Math	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	2		4
16-17	2.3.2. Toán Soroban	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	2		4
18	Thực hành thiết kế các bài toán phát triển tư duy cho trẻ mầm non, thiết kế các bài toán liên quan đến giáo dục an toàn giao thông cho trẻ , hướng dẫn trẻ thực hiện làm	Thực hành, luyện tập, gợi mở vấn đáp		1	1

	toán				
19-23	Thực hành thiết kế các bài toán phát triển tư duy cho trẻ mầm non, thiết kế các bài toán liên quan đến giáo dục an toàn giao thông cho trẻ , hướng dẫn trẻ thực hiện làm toán	Thực hành, luyện tập, gợi mở vấn đáp		5	5
24	Chương 3. Hình thành biểu tượng về tập hợp, số lượng, con số và phép đếm cho trẻ mầm non 3.1. Đặc điểm nhận thức 3.2. Nội dung chương trình	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	1		2
25-26	3.3. Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với biểu tượng về tập hợp – số và phép đếm 3.3.1. Phương pháp hướng dẫn trẻ 3 - 4 tuổi	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	2		4
27-28	3.3.2. Phương pháp hướng dẫn trẻ 4 - 5 tuổi	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	2		4
29-30	3.3.3. Phương pháp hướng dẫn trẻ 5 - 6 tuổi	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	2		4
31	3.4. Hướng dẫn lập kế hoạch dạy học và tập dạy	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và	1		2

		giải quyết vấn đề			
32-39	Thực hành (thiết kế các hoạt động cho trẻ làm quen với tập hợp, số, số lượng và phép đếm) Tập dạy	Thực hành, luyện tập		8	8
40	Kiểm tra	Kiểm tra đánh giá	1		2
41	Chương 4. Hình thành các biểu tượng về kích thước cho trẻ mầm non 4.1. Đặc điểm nhận thức 4.2. Nội dung chương trình	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	1		2
42-43	4.3. Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với biểu tượng về kích thước 4.3.1. Phương pháp hướng dẫn trẻ 3 - 4 tuổi	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	2		4
44	4.3.2. Phương pháp hướng dẫn trẻ 4 - 5 tuổi	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	1		2
45	4.3.3. Phương pháp hướng dẫn trẻ 5 - 6 tuổi	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	1		2
46	4.4. Hướng dẫn lập kế hoạch dạy học và tập dạy	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	1		2

47 - 50	Thực hành thiết kế các hoạt động cho trẻ làm quen với kích thước Tập giảng	Thực hành, luyện tập		4	4
51-55	Thực hành ở trường MN	Thực hành, luyện tập		5	5
56-58	Thực hành thiết kế các hoạt động cho trẻ làm quen với kích thước Tập giảng	Thực hành, luyện tập		3	3
59	Chương 5. Hình thành biểu tượng về hình dạng cho trẻ mầm non 5.1. Đặc điểm nhận thức 5.2. Nội dung chương trình	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	1		2
60	5.3. Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với biểu tượng về hình dạng 5.3.1. Phương pháp hướng dẫn trẻ 3 - 4 tuổi	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	1		2
61	5.3.2. Phương pháp hướng dẫn trẻ 4 - 5 tuổi	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	1		2
62	5.3.3. Phương pháp hướng dẫn trẻ 5 - 6 tuổi	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	1		2
63	5.4. Hướng dẫn lập kế hoạch dạy học và tập dạy	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	1		2

64-68	Thực hành thiết kế các hoạt động cho trẻ làm quen với hình dạng Tập dạy	Thực hành, luyện tập		5	5
69	Kiểm tra	Kiểm tra, đánh giá	1		2
70	Chương 6. Hình thành biểu tượng về sự định hướng không gian và thời gian cho trẻ mầm non 6.1 Đặc điểm nhận thức của trẻ 6.2. Nội dung chương trình	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	1		2
71	6.3. Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với biểu tượng về định hướng không gian, thời gian 6.3.1. Phương pháp hướng dẫn trẻ 3 - 4 tuổi	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	1		2
72	6.3.2. Phương pháp hướng dẫn trẻ 4 - 5 tuổi	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	1		2
73-74	6.3.3. Phương pháp hướng dẫn trẻ 5 - 6 tuổi	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	2		4
75	6.4. Hướng dẫn lập kế hoạch dạy học và tập dạy	Gợi mở vấn đáp, thuyết trình, giảng giải minh họa, kiến tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề	1		2
76-80	Thực hành thiết kế các hoạt động cho trẻ làm quen với không gian,	Thực hành, luyện tập		5	5

thời gian. Tập dạy				
--------------------	--	--	--	--

8. Tài liệu chính và tài liệu tham khảo

- Tài liệu chính

- [1]. Trịnh Thị Ngà, Trần Hồng Minh, Tạ Hồng Vân, Nguyễn Thị Thúy Vân (2016), Tài liệu học tập một số học phần đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Chương trình Giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non), số 01/VBHN-BGDĐT, ngày 13 tháng 4 năm 2021.
- [3]. Lê Thu Hương, Lê Thị Ánh Tuyết (2020), Hướng dẫn thực hiện chương trình Giáo dục Mầm non. Bộ GD&ĐT.

- Tài liệu tham khảo

- [1]. Lê Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm, Lê Thị Ánh Tuyết (2020), Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình Giáo dục Mầm non (các độ tuổi), Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [2]. Thanh Hương (2021), Toán tư duy dành cho trẻ em 4 – 6 tuổi, Nhà xuất bản Hà Nội.
- [3]. Đỗ thị Minh Liên (2009), Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với toán, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- [4]. Đinh Thị Nhung (2011), Phương pháp hình thành các biểu tượng toán học cho trẻ mẫu giáo, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- [5]. Chu Cẩm Thơ (Chủ biên) (2018), Pomath Toán tư duy cho trẻ em. Tập 1, 2, 3, 4, 5, 6. Nhà xuất bản Đạo học Quốc Gia Hà Nội.
- [6]. Phương dạy bé học toán Finger Math dễ hiểu (17/11/2017 0:00). Ngày 28 tháng 7 năm 2021, từ <http://www.marrybaby.vn>.
- [7]. Tài liệu học Toán Finger Math đầy đủ và chi tiết nhất. (10 October, 2020). Ngày 28 tháng 7 năm 2021, từ <http://www.nuoicondung.com>.
- [8]. Phương pháp học Toán Finger Math – hướng dẫn chi tiết nhất. (25 June, 2018). Ngày 28 tháng 7 năm 2021, từ <http://www.nuoicondung.com>.

[9]. Hiệp hội bàn tính Soroban Việt Nam. (2020). Tự học Soroban từ A - Z. Nhà xuất bản Đồng Nai.

[10]. Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình Giáo dục mầm non.

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

9.1. Điểm trung bình các điểm kiểm tra và điểm thi kết thúc học phần:

* Điểm trung bình các điểm kiểm tra (trọng số 0,4): là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, định kì theo hệ số của từng loại điểm:

- Kiểm tra thường xuyên (hệ số 1): 2
- Kiểm tra định kì (hệ số 2): 2

* Thi kết thúc học phần (trọng số 0,6):

- Hình thức thi: Viết.
- Thời gian: 120 phút

9.2. Điều kiện dự thi kết thúc học phần

- Tham dự ít nhất 80% số thời gian học tập trên lớp, đủ các yêu cầu của học phần và có đủ điểm các bài kiểm tra thường xuyên, định kì được quy định trong đề cương chi tiết học phần;

- Điểm trung bình các điểm kiểm tra không thấp hơn 4,0 điểm theo thang điểm 10.

9.3. Thang điểm: Điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), được làm tròn đến **một** chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ.

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BỘ MÔN

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thương

(đã ký)

Nguyễn Thị Thảo Nguyên

PHỤ LỤC 1
MA TRẬN MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

1. Trình độ đào tạo: Cao đẳng
2. Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non (GDMN)
3. Mã ngành: 51140201
4. Loại hình đào tạo: Chính quy, VLVH, liên thông

5. Thời gian đào tạo: 3 năm
- Học phần: Phương pháp cho trẻ làm quen với biểu tượng toán
- Trưởng môn (Kí, ghi rõ họ và tên):.....

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Chỉ báo	Được thể hiện và mô tả trong học phần
1. Phẩm chất	1.1.Yêu quê hương, đất nước	1.1.1	
		1.1.2	
		1.1.3	
		1.1.4	
	1.2.Mến trẻ	1.2.1	
		1.2.2	
		1.2.3	
	1.3.Yêu nghề	1.3.1	x
		1.3.2	x
		1.3.3	x
	1.4.Trung thực	1.4.1	
		1.4.2	
		1.4.3	
	1.5.Trách nhiệm	1.5.1	x

		1.5.2	x
		1.5.3	x
		1.5.4	x
		1.5.5	x
	1.6.Tự học	1.6.1	x
		1.6.2	x
		1.6.3	x
2. Năng lực chung	2.1.Năng lực tự chủ và thích ứng với những thay đổi	2.1.1	
		2.1.2	x
		2.1.3	
		2.1.4	x
		2.1.5	
	2.2. Năng lực giao tiếp và hợp tác	2.2.1	x
		2.2.2	x
		2.2.3	x
		2.2.4	x
		2.2.5	x
		2.2.6	x

		2.2.7	x
	2.3.Năng lực lãnh đạo	2.3.1	
		2.3.2	
		2.3.3	
		2.4.1	x
	2.4.Năng lực giải quyết vấn đề	2.4.2	x
		2.4.3	x
		2.4.4	x
		2.4.5	x
		2.4.6	x
		2.5.1	
	2.5. Năng lực về xây dựng văn hóa nhà trường	2.5.2	
		2.5.3	
		2.6.1	x
	2.6.Năng lực phản biện	2.6.2	x
		2.6.3	x
		3.1.1	x
3. Năng lực sư phạm	3.1. Năng lực lập kế hoạch dạy học và tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non.	3.1.2	x
		3.1.3	x
		3.1.4	x
		3.1.5	x
		3.1.6	x
		3.1.7	x
		3.1.8	x
		3.1.9	x

	3.2. Năng lực chăm sóc và giáo dục	3.2.1	
		3.2.2	
		3.2.3	
		3.2.4	
		3.2.5	
		3.2.6	
		3.2.7	
	3.3.Năng lực định hướng	3.3.1	
		3.3.2	
		3.3.3	
	3.4. Năng lực hoạt động xã hội	3.4.1	
		3.4.2	
		3.4.3	
	3.5 Năng lực phát triển nghề nghiệp	3.5.1	x
		3.5.2	x
		3.5.3	x
		3.5.4	x
4 Năng lực nghề nghiệp	4.1. Năng lực khoa học GDMN	4.1.1	
		4.1.2	
		4.1.3	x
		4.1.4	
	4.2.Năng lực sử dụng học vấn giáo dục tổng quát và học vấn khoa học GDMN để giải thích Chương trình GDMN	4.2.1	x
		4.2.2	x
		4.2.3	x
4.3. Năng lực hiểu và vận dụng	4.3.1		

	các kiến thức khoa học tổng quá và khóa học ngành vào thực tiễn	4.3.2	
		4.3.3	
		4.3.4	
		4.3.5	
	4.4. Năng lực nghiên cứu khoa học GDMN	4.4.1	x
		4.4.2	x
		4.4.3	x

	4.5. Năng lực sử dụng tiếng nước ngoài trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em	4.5.1	
		4.5.2	
		4.5.3	
	4.6. Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em	4.6.1	
		4.6.2	
		4.6.3	

PHỤ LỤC 2
BẢNG LIÊN KẾT CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
GIÁO VIÊN MẦM NON, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

Mã học phần	Tên học phần	Kiến thức															Kỹ năng												Năng lực tự chủ và trách nhiệm												
		Kiến thức đại cương					Kiến thức chuyên ngành										Kỹ năng cứng						Kỹ năng mềm																		
		K T Đ C 1	K T Đ C 2	K T Đ C 3	K T Đ C 4	K T Đ C 5	K T C N 1	K T C N 2	K T C N 3	K T C N 4	K T C N 5	K T C N 6	K T C N 7	K T C N 8	K T C N 9	K T C N 10	K N C 1	K N C 2	K N C 3	K N C 4	K N C 5	K N C 6	K N M 1	K N M 2	K N M 3	K N M 4	K N M 5	K N M 6	K N M 7	K N M 8	K N M 9	K N M 10	K N M 11	K N M 12	N L 1	N L 2	N L 3				
TO.M N.CN. 01	Phương pháp hình thành biểu tượng toán cho trẻ MN			X				X	X						X				X																			X	X	X	X

Ghi chú: Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng chuẩn đầu ra nào của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thì đánh dấu “x” tương ứng.